

PHILIPS



Màn hình 4K HDR
với Ambiglow

Momentum

Momentum

43 (đường chéo 42,51" / 108 cm)

3840 x 2160 (4K UHD)



436M6VBRAB

Đắm chìm trong từng khoảnh khắc

Màn hình Momentum nâng tầm giải trí lên một tầm cao mới với công nghệ HDR và hiệu ứng chiếu sáng Ambiglow ấn tượng. Công nghệ HDR với khả năng hiển thị UHD mở rộng mang đến cho bạn chất lượng hình ảnh hoàn hảo đến từng chi tiết.

Chất lượng hình ảnh cao cấp

- Dải màu Ultra Wide-Color rộng hơn cho hình ảnh sống động
- Dải tương phản động mở rộng (HDR) cho hình ảnh sống động như thật

Hiệu suất tuyệt vời

- Ambiglow tăng cường chất lượng giải trí bằng văng sáng
- Chơi game mượt mà dễ dàng với công nghệ Đồng bộ thích ứng
- Âm thanh cải tiến với DTS Sound™
- Độ trễ đầu vào thấp giúp giảm thời gian trễ tín hiệu giữa thiết bị và màn hình

Mở rộng trải nghiệm xem của bạn

- MultiView 4K xử lý 4 hệ thống trên một màn hình
- Độ phân giải UltraClear 4K UHD (3840x2160) cho độ chính xác cao

Được thiết kế theo cách thức làm việc của bạn

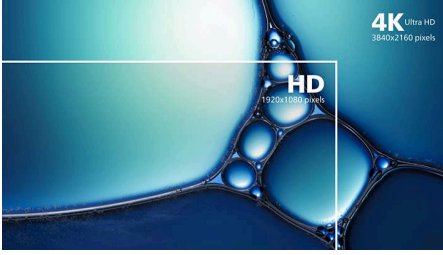
- Mọi kết nối thông qua một cáp USB-C duy nhất
- Hub USB 3.0 cho khả năng tiếp cận tiện lợi và sạc nhanh

Momentum

Màn hình 4K HDR với Ambiglow

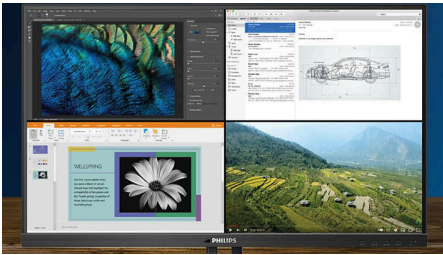
Những nét chính

Độ phân giải UltraClear 4K UHD



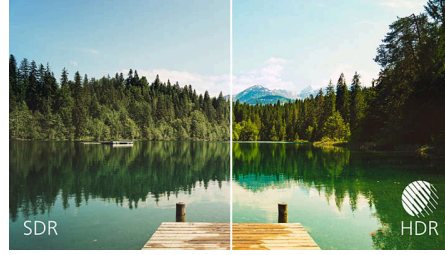
Màn hình của Philips sử dụng các bảng hiển thị hiệu suất cao để cung cấp hình ảnh có độ phân giải UltraClear, 4K UHD (3840 x 2160). Cho dù bạn đang cần hình ảnh cực kỳ chi tiết theo yêu cầu chuyên nghiệp cho các giải pháp CAD, sử dụng ứng dụng đồ họa 3D hoặc một tiện ích tài chính hoạt động trên những bảng tính lớn, màn hình Philips sẽ khiến cho hình ảnh và đồ họa của bạn thật sống động.

Công nghệ MultiView cho 4K



Tính năng MultiView của Philips trên màn hình 4K UHD mở rộng này cho phép bạn xử lý được tới bốn hệ thống, mỗi hệ thống hiển thị trên một màn hình định dạng Full HD. Bạn có thể dùng chế độ PbP (Picture-by-Picture) để theo dõi bốn hệ thống trên một màn hình giúp tăng cường kiểm soát phòng hay kiểm soát an ninh; hoặc cho nhiều thiết bị khác nhau như hai notebook đồng thời đặt cạnh nhau giúp quá trình cộng tác được hiệu quả hơn. Hoặc bạn có thể dùng chế độ PiP (Picture-in-Picture) để xem một nguồn cấp hình ảnh trận đấu bóng đá trực tiếp từ thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình của bạn trong khi đang làm việc trên máy tính.

Dải tương phản động mở rộng (HDR)



Dải tương phản động mở rộng cung cấp trải nghiệm hình ảnh khác đáng kể. Với độ sáng đáng kinh ngạc, độ tương phản vô song và màu sắc quyến rũ, hình ảnh hiện lên sống động với độ sáng lớn hơn nhiều trong khi vẫn thể hiện được các màu tối sâu hơn, đa sắc thái hơn. Công nghệ này mang đến một bảng màu mới phong phú hơn chưa từng có trên TV, cho bạn một trải nghiệm hình ảnh thu hút mọi giác quan và truyền cảm xúc.

Công nghệ Ultra Wide-Color



Công nghệ Ultra Wide-Color cung cấp một quang phổ màu rộng hơn cho hình ảnh rực rỡ hơn. "Gam màu" rộng hơn của Ultra Wide-Color tạo ra màu xanh lá cây tự nhiên hơn, màu đỏ sống động và màu xanh thẫm thẫm. Công nghệ Ultra Wide-Color đem lại cho hình ảnh, chất lượng giải trí đa phương tiện và năng suất những màu sắc sinh động và rực rỡ.

Công nghệ Ambiglow



Ambiglow thêm một góc độ mới vào trải nghiệm xem của bạn. Công nghệ Ambiglow phóng to màn hình bằng cách tạo ra một vầng sáng rộng.

436M6VBRAB/01

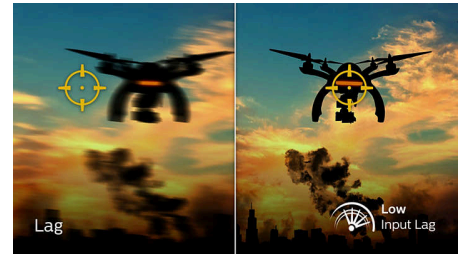
Bộ xử lý có tốc độ nhanh của màn hình sẽ phân tích nội dung hình ảnh sắp hiển thị và liên tục điều chỉnh màu sắc và độ sáng của ánh sáng tỏa ra để khớp với hình ảnh. Các tùy chọn thân thiện với người dùng cho phép bạn điều chỉnh môi trường xung quanh theo ý thích của bản thân. Philips Ambiglow đặc biệt phù hợp để xem phim, thể thao hay chơi game, mang đến cho bạn một trải nghiệm xem độc đáo và phong phú.

DTS Sound™



DTS Sound là một giải pháp xử lý âm thanh được thiết kế để tối ưu hóa khả năng phát nhạc, phim ảnh, truyền trực tiếp dữ liệu và chơi game trên máy tính bất kể mọi hệ số hình dạng. DTS Sound cho phép trải nghiệm âm thanh vòm hiện thực ảo, hoàn chỉnh với tiếng bass phong phú, tính năng nâng cao hội thoại và các mức âm lượng tối đa, không bị đứt đoạn hoặc méo tiếng.

Độ trễ đầu vào thấp

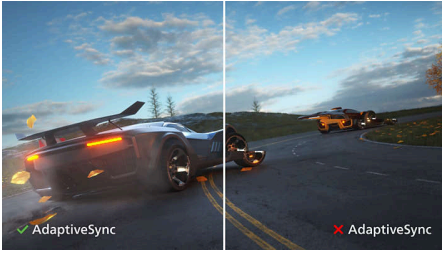


Độ trễ đầu vào là độ trễ xảy ra giữa thời điểm thiết bị kết nối bắt đầu gửi khung hình lên màn hình và thời điểm màn hình thực sự hiển thị khung hình đó. Độ trễ đầu vào thấp giúp giảm thời gian chậm trễ giữa nhập lệnh từ thiết bị của bạn đến màn hình, cải thiện đáng kể hiệu quả khi chơi các game thi đấu tốc độ cao.



Những nét chính

Công nghệ Đồng bộ thích ứng



Không nên chọn chơi game nếu game bị giật hình hoặc khung hình bị nút. Bạn sẽ có được hiệu suất mượt mà, không có xáo ảnh ở hầu như mọi tốc độ khung hình với công nghệ Đồng bộ thích ứng, tốc độ làm mới nhanh mượt mà và thời gian phản hồi siêu nhanh.

Cáp USB-C

Cáp USB 3.1 Loại C có đầu nối mảnh và có thể kết nối đảo chiều, cho phép bạn kết nối bằng một cáp duy nhất. Thực hiện nhanh gọn bằng cách kết nối tất cả các thiết bị ngoại vi đến màn hình của bạn như là một trạm kết nối bằng một cáp đến notebook, kể cả đầu ra video độ phân giải cao từ máy tính của bạn đến màn hình. Với USB 3.1, bạn cũng có thể truyền dữ liệu ở tốc độ cao, nhanh hơn USB 2.0 tới 20 lần, cho phép truyền phim 4K nhanh hơn bao giờ hết. Thật tiện dụng khi giờ đây mọi kết nối đều thông qua một cáp duy nhất.

Hub USB 3.0 với FastCharge

USB 3.0 tốc độ cực cao có tốc độ truyền 5,0 gbit/giây, nhanh hơn 10 lần so với tiêu chuẩn USB 2.0, làm giảm đáng kể thời gian truyền dữ liệu đồng thời giúp bạn tiết kiệm thời gian và tiền bạc. Với băng thông cao hơn, tốc độ truyền cực cao, quản lý nguồn điện tốt hơn và hiệu suất tổng thể tuyệt vời, USB 3.0 đặt ra tiêu chuẩn toàn cầu mới nhất, cho phép bạn sử dụng thiết bị có dung lượng lưu trữ cao. Giờ đây, bạn không phải mất nhiều thời gian đợi băng thông được giải phóng. Chức năng FastCharge mới cho phép bạn sạc điện thiết bị nhanh chóng. USB 3.0 cũng được thiết kế để tương thích ngược với các thiết bị USB 2.0.



Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước bảng: 42,51 inch / 108 cm

Tỉ lệ kích thước: 16:9

Loại bảng LCD: MVA

Loại đèn nền: Hệ thống W-LED

Khoảng cách điểm ảnh: 0,245 x 0,245 mm

Độ phân giải tốt nhất: 3840 x 2160 @ 60 Hz

Độ sáng: 450 cd/m²

Số màu màn hình: 1,07 tỉ màu (10 bit*)

Gam màu (tối thiểu): Độ bao phủ BT. 709:

100%*; Độ bao phủ DCI-P3: 97,6%*

Tỉ lệ tương phản (thông thường): 4000:1

SmartContrast: 50.000.000:1

Thời gian phản hồi (thông thường): 4 ms (Thời

gian điểm ảnh chuyển giữa hai mức xám)*

Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), @ C/R >

10

Nâng cao hình ảnh: SmartImage

Khung xem hiệu quả: 941,18 (Ngang) x 529,42

(Dọc)

Tần số quét: 23 - 80 Hz (Dọc) / 30 - 160 kHz

(Ngang)

sRGB

Không bị nháy

Mật độ điểm ảnh: 103,64 PPI

Chế độ LowBlue

Lớp phủ màn hình hiển thị: Chống chói, 3H, Độ

lóa 2%

Đồng bộ thích ứng

HDR: Đạt chứng nhận DisplayHDR400

Khả năng kết nối

Đầu vào tín hiệu: VGA (Analog), DisplayPort 1.4 x

1, HDMI 2.0 x 2, USB-C (chế độ DP Alt)

USB: USB 3.0x3 (1 bộ sạc nhanh)*

Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ, Đồng bộ khi

bật xanh

Âm thanh (Vào/Ra): Cổng vào âm thanh máy

tính, Cổng ra tai nghe

Tiện lợi

Loa tích hợp: 7 W x 2 với DTS sound

Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI,

Mac OS X, sRGB, Windows 10 / 8.1 / 8 / 7

Tiện lợi cho người dùng: Menu/OK, Đầu

vào/Lên, SmartImage Game/Quay lại, Âm

lượng/Xuống, Bật/tắt nguồn

Ngôn ngữ OSD: Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng

Séc, Tiếng Hà Lan, Tiếng Anh, Tiếng Phần Lan,

Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng

Hungary, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn

Quốc, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng

Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha,

Tiếng Thụy Điển, Tiếng Trung truyền thống,

Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina

Tiện lợi khác: Ambiglow, Độ trễ đầu vào thấp,

Khóa Kensington, Gắn VESA (200x200mm)

Phần mềm điều khiển: SmartControl

Loại điều khiển từ xa: Điều khiển từ xa Philips

RC6

MultiView: Chế độ PIP/PBP, 4x thiết bị

Chân đế

Nghiêng: -5/10 độ

Công suất

Nguồn điện: Trong, AC 100-240 V, 50-60 Hz

Chế độ tắt: 0,3 W (điển hình)

Chế độ bật: 120 W (điển hình)

Chế độ chờ: 0,5 W (điển hình)

Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế

độ chờ - Trắng (nhấp nháy)

Lớp nhãn năng lượng: C

Kích thước

Sản phẩm với chân đế (mm): 976 x 661 x

264 mm

Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu):

1090 x 764 x 338 mm

Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 976 x 574 x

63 mm

Trọng lượng

Sản phẩm với bao bì (kg): 18,84 kg

Sản phẩm kèm chân đế (kg): 12,72 kg

Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 11,97 kg

Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động:

+12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000

ft (12.192 m)

Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 đến 40 °C

MTBF: 50.000 giờ (loại trừ đèn nền) giờ

Độ ẩm tương đối: 20%-80 %

Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 đến 60 °C

Tính bền vững

Môi trường và năng lượng: RoHS, Không chứa

thủy ngân, WEEE

Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %

Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

Chứng nhận tuân thủ quy định: CCC, CECP, KC,

KCC, PSE, VCCI, J-MOSS, BSMI, SEMKO, RCM, Dấu

CE, FCC Lớp B, EAC, cETLus, TUV/ISO9241-307,

PSB, E-standby, SASO, CB, China RoHS,

UKRAINIAN, Kuwait, KUCAS, ICES-003

Tủ

Màu sắc: Đen

Bề mặt: Bóng láng / Có vân

